TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 23/2019/DS-ST
Ngày: 27-5-2019
"V/v tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M TỈNH L

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Khanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Ngọc Bột
2. Bà Phạm Thị Mai
***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Thành

Ngày 27/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 15/01/2019 về việc "Tranh chấp đòi tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐ-HPT ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1981 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện M, tỉnh L.
Bị đơn: Ông Hồ Quốc B, sinh năm 1987 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 30/10/2018 và biên bản hòa giải ngày 19/02/2019, nguyên đơn ông Lê Văn T trình bày: Ngày 16/10/2015, ông Hồ Quốc B có vay của ông T số tiền 130.000.000đ (có làm biên nhận). Và có hẹn 06 tháng sau sẽ trả, sau đó B có trả cho ông T được 02 lần là 20.000.000đ.

Ngày 15/8/2016, ông B tiếp tục mượn ông T số tiền là 24.000.000đ, hẹn mỗi tháng trả 2.000.000đ, nhưng đến hẹn ông B không trả. Tại phiên tòa, ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, là yêu cầu ông B trả số tiền 90.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 19/02/2019 và biên bản hòa giải ngày 19/02/2019 bị đơn ông Hồ Quốc B trình bày: ông B có vay của ông Lê Văn T số tiền 70.000.000đ, một thời gian sau ông B không có khả năng trả nên ông T mới làm giấy nợ, đồng thời chịu thêm tiền lãi là 1.000.000đ/ngày, tổng cộng gốc và lãi là 134.000.000đ, sau đó hai bên thỏa thuận ông T đồng ý để ông B trả số tiền 110.000.000đ, đến tháng

9/2018 ông B có gửi trả ông T 20.000.000đ, từ tháng 9/2018 đến nay hai bên không liên lạc gì nữa.

Tại phiên tòa ông B thừa nhận còn nợ ông T số tiền 90.000.000đ và xin trả dần trong 02 năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hồ Quốc B trả số tiền là 90.000.000đ và không yêu cầu tính lãi theo như "biên nhận" ngày 16/10/2015 và "biên nhận" ngày 15/8/2016 nên xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp đòi tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, tại phiên tòa ông T yêu cầu ông B trả số tiền là 90.000.000đ và không yêu cầu tính lãi, ông B cũng thừa nhận còn nợ ông T số tiền 90.000.000đ và xin trả dần trong 02 năm nhưng không được ông T đồng ý. Như vây, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T Tòa án căn cứ vào các Điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự thì yêu cầu khởi kiện của ông T đối với ông B là đúng quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc ông B chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 163, 164, 166 Bộ Luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T với ông Hồ Quốc B về việc "*Tranh chấp đòi tài sản*"

- Buộc ông Hồ Quốc B phải trả cho ông Lê Văn T số tiền là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

2. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc ông Hồ Quốc B chịu số tiền 4.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Hoàn lại cho ông Lê Văn T số tiền tạm ứng án phí là 3.350.000đ theo biên lai thu số 0001411 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện M;
-TAND tỉnh L;
- Lưu HS.

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Vũ Khanh